TOÀ ÁN ND HUYỆN YÊNTHẾ **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.**

Bản án số: 13/2018/DSST
Ngày 20/7/2018
V/v: *Tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THẾ - BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Hữu Luyện

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lục Viết Sang

2. Bà Nguyễn Thị Cương

- Thư ký phiên toà: Bà Lương Thị Hoa- Cán bộ Toà án nhân dân huyện Yên Thế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế tham gia phiên tòa: Ông Nông Văn Hội - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2018 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 10/2018/TLST-DS ngày 13/3/2018 về việc "*Tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng*" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2018/QĐST-DS ngày 11/6/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2018/QĐST-DS ngày 26/6/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Ngọc D*,* sinh năm 1948 (Có mặt).

Địa chỉ: TS, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

Bị đơn: Ông Ngọ Văn T, sinh năm 1958 (Vắng mặt)

Bà Nguyễn Thị M , sinh năm 1959 (Vắng mặt).

Cùng địa chỉ: TS, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1955 (Có mặt)

Địa chỉ: TS, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

NỘI D VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ông Nguyễn Ngọc D trình bày: Gia đình ông và gia đình ông Thành có xẩy ra tranh chấp đất đai, ông có làm đơn lên tòa án giải quyết, Tòa án

đã thụ lý giải quyết vụ án số 90/2016/TLST-DS ngày 19/12/2016, qua quá trình giải quyết tại Tòa án hai bên đã đồng ý rút đơn khởi kiện, Tòa án đã ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự ngày 26/9/2017. Nhưng khi về hai bên không thể hòa giải được, trong quá trình xẩy ra tranh chấp ông Thành gây cho ông nhiều thiệt hại về kinh tế và tinh thần. Nay ông yêu cầu ông Thành bồi thường những khoản sau:

Tiền ngày công mất thu nhập là 23 ngày x 220.000đ = 5.060.000đ; trong đó đi gặp cấp có thẩm quyền giải quyết 08 ngày, đi lấy giấy tờ theo yêu cầu của Tòa án 02 ngày, đi vay tiền và nộp tiền 02 ngày, đi lại thu thập tài liệu chứng cứ là đất đai được giao khoán là 07 ngày, tháo dỡ tường rào trái phép và giăng lưới chắn gà 04 ngày;

Tiền chi phí thẩm định và định giá là 15.000.000đ;

Lấn chiếm đất đai gây hậu quả nghiêm trọng, vi phạm quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở, quyền công dân, buộc ông phải làm méo nhà, bẻ cong thép dầm chịu lực nên kết cấu không bền vững, giảm tuổi thọ công trình, phong thủy không đẹp

Phía trước đập 01 cột bê tông cả móng cao 7m (20 x 20 cm);

Khoan đục dầm 02 cái dài 3,5m (20 x 30 cm);

Tháo dỡ tường: 2m x3m =6m + 1m x 3m = 9m

Xây trát lại toàn bộ phần tháo dỡ, đổ bê tông gia cố lại toàn bộ phần tháo dỡ, khoan đục về vị trí theo ý muốn, tổng chi phí là 35.000.000đ;

Tiền bồi thường danh dự, uy tín, nhân phẩm là 13.000.000đ.

Tổng số tiền yêu cầu ông Ngọ Văn T và bà Nguyễn Thị M phải trả cho ông là 66.780.000đ;

Lời khai của bị đơn:

Ông Ngọ Văn T trình bầy: Ông D yêu cầu vợ chồng ông bồi thường thiệt hại 23 ngày công x 220.000đ = 5.060.000đ ông không đồng ý vì ông D là người khởi kiện rồi tự nguyện rút đơn, về khoản tiền công tháo dỡ hàng rào trái phép và giăng lưới chắn gà ông D yêu cầu là không có căn cứ vì tường rào ông xây dựng từ năm 2005 trên phần đất của gia đình ông là hoàn toàn hợp pháp, hơn nữa khi ông D tháo dỡ hai bên đã thống nhất thỏa thuận. Đối với khoản tiền chi phí thẩm định và định giá ông D là người làm đơn yêu cầu Tòa án xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản nên phải nộp chi phí theo quy định của pháp luật.

Việc yêu cầu bồi thường số tiền 35.000.000đ do lấn chiếm trái phép đất đai gây hậu quả nghiêm trọng ông không đồng ý bồi thường, bởi lẽ ông không lấn chiếm

đất đai của nhà ông D, việc ông D làm nhà như thế nào là việc của ông D, không liên quan đến ông;

Ông không đồng ý bồi thường tổn thất tinh thần, uy tín, danh dự: việc ông D không đạt gia đình văn hóa và bản thân ông D không đạt người cao tuổi gương sáng là do bản thân ông D và gia đình chưa mẫu mực nên không đạt được, việc yêu cầu tổn thất tinh thần hoàn toàn vô lý vì gia đình ông không xâm phạm gì đến quyền, lợi ích hợp pháp của ông D.

Bà Nguyễn Thị M trình bày: Ông D yêu cầu vợ chồng bà bồi thường thiệt hại 23 ngày công x 220.000đ = 5.060.000đ bà không đồng ý vì ông D là người khởi kiện rồi tự nguyện rút đơn, về khoản tiền công tháo dỡ hàng rào trái phép và giăng lưới chắn gà ông D yêu cầu là không có căn cứ vì tường rào ông xây dựng từ năm 2005 trên phần đất của gia đình ông là hoàn toàn hợp pháp, hơn nữa khi ông D tháo dỡ hai bên đã thống nhất thỏa thuận. Đối với khoản tiền chi phí thẩm định và định giá ông D là người làm đơn yêu cầu Tòa án xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản nên phải nộp chi phí theo quy định của pháp luật.

Việc yêu cầu bồi thường số tiền 35.000.000đ do lấn chiếm trái phép đất đai gây hậu quả nghiêm trọng bà không đồng ý bồi thường, bởi lẽ ông không lấn chiếm đất đai của nhà ông D, việc ông D làm nhà như thế nào là việc của ông D, không liên quan đến ông;

Bà không đồng ý bồi thường tổn thất tinh thần, uy tín, danh dự: việc ông D không đạt gia đình văn hóa và bản thân ông D không đạt người cao tuổi gương sáng là do bản thân ông D và gia đình chưa mẫu mực nên không đạt được, việc yêu cầu tổn thất tinh thần hoàn toàn vô lý vì gia đình ông không xâm phạm gì đến quyền, lợi ích hợp pháp của ông D.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Bà Nguyễn Thị D trình bày: Trong thời gian chồng bà và ông Thành có đơn khởi kiện tranh chấp chấp ranh giới, gia đình bà đòi phần đất ông Thành đã lấn chiếm và gây nhiều thiệt hại vật chất và tinh thần cho gia đình bà, nay ông D là chồng bà khởi kiện yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng bà đồng ý với ý kiến của chồng bà về yêu cầu ông Thành bà Minh bồi thường thiệt hại đã gây ra cho gia đình bà.

Đại diện Viện kiểm sát trình bày quan điểm: Việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định của pháp luật như xác định đúng thẩm quyền giải quyết vụ án;

xác định đúng tranh chấp; đúng tư cách tham gia tố tụng; xác minh thu thập chứng; thủ tục thụ lý vụ án; tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký tuân theo đúng quy định của pháp luật.

- *Nguyên đơn:* Chấp chấp hành đúng quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự, tại phiên tòa chấp hành đúng quy định tại Điều 234 Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Bị đơn:* Chưa chấp hành đúng với quy định Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Chấp hành đúng quy định của pháp luật tại Điều 70, Điều 73 Bộ luật tố tụng dân sự, tại phiên tòa chấp hành đúng quy định tại Điều 234 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điều 170, Điều 548, Điều 585, Điều 588, Điều 589, Điều 592 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 147, Điều 156, Điều 157, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016.

Xử: Không chấp nhận yêu cầu bồi thường của ông Nguyễn Ngọc D yêu cầu ông Ngọ Văn T và bà Nguyễn Thị M bồi thường số tiền là 33.060.000đ.

Miễn tiền án phí cho ông Nguyễn Ngọc D.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên tòa Tòa án nhân dân huyện Yên Thế nhận định.

Về thủ tục tố tụng: Bị đơn được triệu tập hợp lệ lần thứ hai và có đơn xin vắng mặt do đó Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông T, bà M.

Về nội dung: Đối với yêu cầu tiền ngày công mất thu nhập là 23 ngày x 220.000đ = 5.060.000đ, và tiền bồi thường danh dự, uy tín, nhân phẩm là 13.000.000đ. Tòa án thấy rằng Ông Nguyễn Ngọc D và ông Ngọ Văn T xảy ra tranh chấp quyền sử dụng đất, ông D có làm đơn khởi kiện và đến ngày 19/12/2016, Tòa án nhân dân huyện Yên Thế thụ lý giải quyết vụ án số 90/2016/TLST-DS ngày 19/12/2016, quá trình giải quyết vụ án ngày 26/9/2017 ông D đã tự nguyện rút đơn khởi kiện và Tòa án đã ra Quyết định đình chỉ số 25/2017/QĐST-DS, ngày 26/9/2017, Hội đồng xét xử thấy rằng yêu cầu mất ngày công lao động khi đi khởi kiện là không có căn cứ để chấp nhận bởi lẽ ông D có quyền khởi kiện tại Tòa án có thẩm quyền để yêu cầu bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình và có nghĩa vụ cung cấp tài liệu chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu của mình là có căn cứ, do đó trong quá trình

Tòa án giải quyết đã triệu tập các đương sự đến làm việc và yêu cầu ông D cung cấp tài liệu theo yêu cầu của Tòa án do vậy đối với 23 ngày công mất thu nhập khi ông thực hiện việc khởi kiện tại Tòa án không có căn cứ để chấp nhận.

Đối với yêu cầu bồi thường danh dự, uy tín, nhân phẩm: Hội đồng xét xử thấy rằng việc tranh chấp quyền sử dụng đất giữa ông và ông T được Tòa án thụ lý giải quyết trong quá trình hai bên đã tự hòa giải và ông D có đơn xin rút đơn khởi kiện việc ông D xin rút đơn là tự nguyện, Tòa án đã ra quyết định đình chỉ, mặt khác việc *"Tranh chấp quyền sử dụng đất"* không xâm phạm đến danh dự, nhân phẩm, uy tín do đó yêu cầu của ông D là không có căn cứ để chấp nhận.

Đối với yêu cầu số tiền thẩm định, định giá 15.000.000đ. Tại quyết định đình chỉ số 25/2017/QĐST-DS ngày 26/9/2017, phần 2. đã quyết định "*ông Nguyễn Ngọc D thỏa thuận xin chịu cả số tiền 15.000.000đ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản (Đã nộp và thanh toán xong)*". Hội đồng xét xử thấy rằng yêu cầu này của ông D đã được giải quyết tại Quyết định đình chỉ số 25/2017/QĐST-DS ngày 26/9/2017 đã có hiệu lực pháp luật do đó căn cứ điểm g khoản 1 Điều 217, điểm c khoản 1 Điều 192 Tòa án đình chỉ yêu cầu này của ông D.

Đối với yêu cầu lấn chiếm đất đai gây hậu quả nghiêm trọng 35.000.000đ, ngày 16/5/2018 ông D có đơn không yêu cầu bà Minh ông Thành bồi thường khoản tiền này, việc rút yêu cầu của ông D là hoàn toàn tự nguyện do đó hội đồng xét xử đình chỉ yêu cầu này của ông D.

Về án phí: Ông D thuộc diện người cao tuổi, nên căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016, Hội đồng xét xử miễn tiền án phí cho ông D.

Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 170, Điều 584, Điều 592 Bộ luật dân sự năm 2015;

Khoản 6 Điều 26, Điều 35, Điều 143, Điều 144, Điều 147, điểm c khoản 1 Điều 192, điểm c, điểm g khoản 1 Điều 217, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016; Điều 2 Luật thi hành án dân sự.

Xử: Bác yêu cầu của ông Nguyễn Ngọc D yêu cầu ông Ngọ Văn T và bà Nguyễn Thị M trả khoản tiền ngày công mất thu nhập là 5.060.000đ và tiền mất uy tín danh dự tổn thất tinh thần là 13.000.000đ.

Đình chỉ yêu cầu bồi thường về tiền chi phí thẩm định, định giá tài sản 15.000.000đ và yêu cầu lấn chiếm đất đai gây hậu quả nghiêm trọng 35.000.000đ.

Về án phí: Miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm cho ông Nguyễn Ngọc D.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Báo cho đương sự có mặt biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Yên Thế;
- Chi cục THADS huyện Yên Thế;
- Các đương sự;
- Lưu HS./.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Phạm Hữu Luyện